

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ DƯ LUẬN XÃ HỘI QUA KHẢO SÁT CÁC DÂN TỘC Ở HAI TỈNH HÀ GIANG VÀ LẠNG SƠN¹

ThS. Lê Quang Ngọc
Viện Xã hội học

Tóm tắt: Việt Nam là một quốc gia đa tộc người, với sự đa dạng về văn hóa và các quan hệ xã hội. Vì vậy, tìm hiểu dư luận xã hội, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của người dân ở các vùng dân tộc thiểu số của cả nước có ý nghĩa rất quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc và góp phần thúc đẩy sự phát triển bền vững đất nước trong bối cảnh mới. Dựa trên cơ sở điều tra 484 mẫu tại 11 dân tộc ở hai tỉnh Hà Giang và Lạng Sơn, bài viết này có mục tiêu đưa ra một số nhận xét ban đầu và gợi mở những nghiên cứu tiếp theo về dư luận xã hội ở vùng dân tộc thiểu số nước ta trong thời gian tới.

Từ khóa: Dư luận xã hội, dư luận xã hội vùng dân tộc thiểu số, Lạng Sơn, Hà Giang.

Ngày nhận bài: 12/3/2019; ngày gửi phản biện: 7/5/2019; ngày duyệt đăng: 10/6/2019

Đặt vấn đề

Toàn cầu hóa về kinh tế, văn hóa, khoa học công nghệ... đã thúc đẩy việc mở rộng các quan hệ xã hội của các quốc gia và khu vực. Toàn cầu hóa cũng tạo nên những ưu thế nhất định về kết nối kinh tế, văn hóa; đồng thời sự phát triển của công nghệ hiện đại giúp tạo nên tính phổ cập thông tin tốt hơn, khiến con người có cơ hội trao đổi và bàn luận nhiều hơn, cùng chung tay giải quyết những vấn đề xã hội chung của nhân loại (Nguyễn Hoài Sơn, Lê Quang Ngọc, Nguyễn Quang Tuấn, 2017).

Dư luận xã hội (Public Opinion) là tổng tích hợp những quan điểm của các cá nhân, hình thành từ một nhóm người cụ thể tại một không gian nhất định trên nguyên tắc tôn trọng các quyền của cá nhân và tăng cường tiếng nói chung của cộng đồng. Nghiên cứu dư luận xã hội là một chủ đề được quan tâm nhiều bởi các nhà khoa học và các chính thể dân chủ trên thế giới. Trong các tác phẩm nghiên cứu về dư luận xã hội ở Hoa Kỳ, mệnh đề có thể xem là phổ dụng nhưng cũng khẳng định vị trí của các nghiên cứu dư luận xã hội đó là “Nước Mỹ ngày nay tràn ngập các cuộc thăm dò dư luận xã hội” (Asher, 2012, tr. 1; Berinsky, 2012, tr.

¹ Nghiên cứu này là sản phẩm của Đề tài “Những vấn đề lý luận và thực tiễn về dư luận xã hội ở vùng dân tộc thiểu số nước ta trong bối cảnh toàn cầu hóa”, mã số: CTDT.37.18/16-20.

2). Châu Âu là nơi khởi phát về nghiên cứu dư luận xã hội, nhưng từ thế kỷ XX cho đến nay, Hoa Kỳ được xem là quốc gia đi đầu trong việc nghiên cứu về dư luận xã hội. Một số tổ chức nghiên cứu về dư luận xã hội nổi tiếng như: Hội đồng quốc gia về thăm dò dư luận; Hiệp hội nghiên cứu dư luận Hoa Kỳ; Hiệp hội nghiên cứu dư luận thế giới đã khẳng định vị thế của họ trong đời sống xã hội Hoa Kỳ thông qua các cuộc thăm dò bầu cử tổng thống, bầu cử nghị viện liên bang, thăm dò ý kiến người dân ủng hộ hay phản đối các cuộc chiến của chính phủ ở đâu đó (Bergh, 2011).

Hoa Kỳ được biết đến là một quốc gia đa chủng tộc. Khi đề cập đến vấn đề dân số và chủng tộc ở Hoa Kỳ người ta thường sử dụng danh từ chung là *People of the United States, U.S. Americans*, hay đơn giản là *Americans* hay *American people* (Người Mỹ) cũng đồng nghĩa là một dân tộc và là những công dân của Hoa Kỳ (Adeno, 2002; Barreto, 2004).

Là một quốc gia đa chủng tộc, nơi sinh sống của nhiều người có nguồn gốc quốc gia và chủng tộc khác nhau, nhưng một số người Mỹ không tự nhận tính dân tộc của mình theo nhóm chủng tộc mà tự nhận mình vừa là dân tộc Mỹ vừa là dân tộc gốc của tổ tiên mình (Cottle, 2000). Ngoài dân số người Mỹ bản địa, gần như tất cả mọi người Mỹ hay tổ tiên của họ đã di dân đến trong 5 thế kỷ qua.

Thăm dò, nắm bắt dư luận xã hội ở Hoa Kỳ đã đóng một vai trò quan trọng giúp cho các cấp chính quyền biết được ý kiến của các cộng đồng công dân, các nhóm sắc tộc, chủng tộc.

Ở Việt Nam, nghiên cứu về dư luận xã hội đa phần dừng lại ở cơ sở lý luận; những nghiên cứu dư luận về một vấn đề cụ thể không thấy được phổ biến nhiều, đặc biệt là những nghiên cứu về dư luận xã hội vùng dân tộc thiểu số đang diễn ra và có những tác động như thế nào lại càng hiếm hoi. Bài viết này đưa ra những phân tích về các vấn đề xã hội được các cá nhân, nhóm xã hội dân tộc thiểu số quan tâm; những ý kiến bàn luận của họ cũng như cách thức thể hiện các ý kiến, phương thức lan truyền và thái độ, cách ứng xử của họ trước các vấn đề xã hội. Từ đó đưa ra những bàn luận về hệ quả của các luồng dư luận và tác động của những phương tiện truyền thông hiện đại đến người dân. Nguồn dữ liệu chính của bài viết dựa trên số liệu điều tra xã hội học năm 2018 tại hai tỉnh Lạng Sơn và Hà Giang với tổng số mẫu là 484. Trong đó, Lạng Sơn chiếm 53,3% và Hà Giang chiếm 46,7%. Số lượng hộ dân tộc được điều tra lần lượt là Kinh chiếm 11,0%; Tày chiếm 33,9%; Hmông chiếm 27,7%; Nùng chiếm 19,4%; Hoa chiếm 2,5%; Dao chiếm 2,7%; Sán Chay chiếm 0,2%; Giáy chiếm 2,1%; La Chí chiếm 0,2%; Phù Lá chiếm 0,2%; Lô Lô chiếm 0,2%. Độ tuổi tham gia trả lời trong khoảng từ 15 đến 85 tuổi.

1. Thực trạng về dư luận xã hội ở điểm nghiên cứu

Thực trạng về dư luận xã hội ở vùng dân tộc thiểu số được tác giả tập trung vào hai nội dung chủ yếu để phân tích gồm: *Một là*, cách thức thể hiện ý kiến của người dân; *Hai là*, thái độ, cách ứng xử của cá nhân và nhóm xã hội đối với dư luận xã hội.

1.1. Cách thức thể hiện ý kiến của người dân

Đối với các vấn đề dư luận tại vùng dân tộc thiểu số, phương thức thể hiện ý kiến của người dân là rất quan trọng và cần thiết bởi nó góp phần bổ sung hoặc thay đổi trong cách truyền đạt thông tin về chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước với chất lượng, đầy đủ, chính xác đến với người dân vùng dân tộc thiểu số.

Bảng 1: Phương thức thể hiện ý kiến của người dân vùng dân tộc thiểu số tỉnh Lạng Sơn và Hà Giang

Phương thức	Lạng Sơn		Hà Giang	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Đề xuất ý kiến thông qua người có uy tín trong cộng đồng sinh sống	96	37,6	124	55,4
Thông qua cán bộ thôn/bản trên địa bàn	207	81,2	194	86,6
Thông qua các tổ chức chính trị - xã hội (đoàn thanh niên, hội phụ nữ, hội cựu chiến binh,...)	69	27,1	59	26,3
Thông qua báo chí và đài truyền hình/truyền thanh địa phương	4	1,6	2	0,9
Thông qua các phương tiện công nghệ thông tin, internet (facebook, Zalo...)	7	2,7	16	7,1
Thông qua các cuộc bầu cử địa phương bằng các lá phiếu	77	30,2	64	28,6
Đề đạt trực tiếp tại các cơ quan công quyền	65	25,5	28	12,5
Bằng văn bản (đơn, thư) lên các cấp chính quyền theo trình tự	52	20,4	39	17,4
Bằng văn bản (đơn, thư) vượt cấp	5	4,3	3	3,1

Nguồn: Số liệu khảo sát tại Lạng Sơn và Hà Giang năm 2019

Qua số liệu điều tra, khảo sát ở bảng 1 cho thấy, phương thức thể hiện ý kiến của người dân có sự đa dạng là phản ánh trực tiếp và gián tiếp. Phản ánh trực tiếp chủ yếu qua hai cách: Thứ nhất, thông qua cán bộ thôn/bản (Lạng Sơn: 81,2% và Hà Giang: 86,6%); Thứ hai, đề xuất với một người có uy tín trong cộng đồng (Lạng Sơn: 37,6%. Hà Giang: 55,4%). Phản ánh gián tiếp là thông qua lá phiếu bầu cử. Về cơ bản, hình thức phản ánh trực tiếp

được người dân các dân tộc thể hiện ý kiến của bản thân là phổ biến hơn. Việc trực tiếp trao đổi với cán bộ địa phương, hoặc đề xuất với một người có uy tín trong cộng đồng về một vấn đề gì đó vẫn là phổ biến tại các cộng đồng. Phải chăng yếu tố gắn kết cộng đồng và tập quán giao tiếp trong quan hệ xã hội và lối sống văn hóa vẫn chi phối mạnh đến những hoạt động xã hội của các nhóm dân tộc được điều tra tại hai tỉnh?

1.2. Thái độ và cách ứng xử của người dân các dân tộc thiểu số với dư luận

Khi tiếp nhận một thông tin bất kỳ, cách ứng xử của người dân sẽ có hai trường hợp khác nhau đó là: khi ý kiến được thống nhất và khi ý kiến không được thống nhất. Đồng thời, giữa nam và nữ cũng có những cách phản ứng khác nhau. Theo kết quả khảo sát về phản ứng của người dân tộc thiểu số với các luồng ý kiến thì kết quả thu được như sau (bảng 2):

Bảng 2: Thái độ và cách ứng xử của người dân tộc thiểu số ở hai tỉnh Lạng Sơn và Hà Giang với dư luận khi đồng thuận

Cách ứng xử	Nam		Nữ	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Thông báo lại cho người khác cùng biết	169	67,1	169	73,2
Ủng hộ bằng việc làm cụ thể	180	71,4	182	78,8
Vận động người khác cùng làm	133	52,8	125	54,1
Tiếp tục nêu vấn đề ra cuộc họp thôn, bản	66	26,2	45	19,5
Tiếp tục theo dõi diễn biến sự việc	84	33,3	66	28,6

Nguồn: Số liệu khảo sát tại Lạng Sơn và Hà Giang năm 2019

Nhìn chung, các dân tộc được điều tra, khảo sát ở Lạng Sơn và Hà Giang đều có những cách ứng xử tích cực khi ý kiến đi đến sự đồng thuận chung. Điều đó được thể hiện qua các hành động, khi người dân tiếp nhận thông tin có thông báo lại cho người khác biết, ủng hộ bằng việc làm cụ thể cũng như vận động người khác cùng tham gia,... Số liệu khảo sát thu được thấy rằng, giữa nam và nữ có sự chênh lệch về cách ứng xử khi ý kiến có sự đồng thuận. Đối với các cách ứng xử như: thông báo lại cho người khác biết, ủng hộ bằng việc làm cụ thể hay vận động người khác cùng tham gia thì nữ giới lại có sự lựa chọn cao hơn so với nam giới (với tỷ lệ lần lượt của nữ giới là 73,2%; 78,8%; 54,1% và nam giới tỷ lệ là 67,1%; 71,4%; 52,8%). Tuy nhiên, trong cách ứng xử là “*tiếp tục nêu vấn đề ra cuộc họp ở thôn, bản*” và “*tiếp tục theo dõi diễn biến của sự việc*” thì nam giới lại có tỷ lệ phần trăm cao hơn so với nữ giới (lần lượt là 26,2%; 33,3% và nữ giới là 19,5%; 28,6%). Dữ liệu này

cho ta cảm nhận rằng, nữ giới thường là người phổ biến thông tin rộng rãi hơn so với nam giới, ủng hộ bằng những hành động cụ thể. Trong khi đó nam giới là người đưa những vấn đề này ở cuộc họp tiếp theo cũng như theo dõi sự việc diễn ra.

Như vậy đối với dư luận vùng dân tộc thiểu số, cách ứng xử của người dân có sự tích cực khi ý kiến có sự đồng thuận. Ngược lại, khi ý kiến không có sự đồng thuận thì cách ứng xử của người dân được thể hiện như sau (bảng 3):

Bảng 3: Thái độ và cách ứng xử của người dân tộc thiểu số ở hai tỉnh Lạng Sơn và Hà Giang với dư luận khi không có sự đồng thuận

Cách ứng xử	Nam		Nữ	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Không làm gì	62	25,2	52	22,9
Phản ánh sự việc lên chính quyền các cấp	79	32,1	81	35,7
Đưa sự việc ra cuộc họp thôn/bản	147	59,8	140	61,7

Nguồn: Số liệu khảo sát tại Lạng Sơn và Hà Giang năm 2019

Số liệu Bảng 3 cho thấy, dù không có sự đồng thuận ý kiến thì các cuộc họp ở thôn/bản vẫn là kênh thông tin chủ yếu để người dân bày tỏ quan điểm, cũng như nêu lên ý kiến của mình. Điều này cũng có sự khác nhau giữa nam và nữ. Đối với nữ, tỷ lệ đưa vấn đề này ra cuộc họp ở thôn cao hơn so với nam giới (nữ - 61,7% và nam - 59,8%). Điều đó cho thấy, nữ giới là người thể hiện dư luận rõ ràng hơn so với nam giới qua cách ứng xử với một sự việc được nêu, dù nó có đồng thuận hay không có sự đồng thuận. Nhìn chung, dựa vào số liệu thống kê cho thấy tỷ lệ nữ giới không làm gì khi sự việc không có sự đồng thuận chiếm ít hơn so với nam giới. Trong khi đó, nữ giới lựa chọn đưa sự việc ra các cấp chính quyền, cũng như ra các cuộc họp thôn chiếm tỷ lệ cao hơn. Điều đó cho thấy nữ giới sẵn sàng nói lên tiếng nói của mình trước một sự việc không đi đến sự đồng thuận.

2. Kết quả và thảo luận

2.1. Hệ quả của luồng dư luận

Những ý kiến người dân chủ yếu thông qua các cuộc họp cấp thôn/bản, từ đó luồng dư luận bắt đầu phát triển đưa lên thành dư luận cấp hai là đến chính quyền địa phương cấp xã. Thường đến cấp cơ sở này các luồng dư luận bị chặn lại và phát tán, tình trạng đơn thư vượt

cấp không đáng kể, dư luận có xu hướng quay trở lại và tiêu tan để lại hệ quả là các vấn đề của người dân không được giải quyết thấu đáo gây nên bức xúc trong cộng đồng.

2.2. Tác động của những phương tiện truyền thông hiện đại đến người dân

Hiện nay, cuộc cách mạng 4.0 là xu hướng phát triển toàn cầu. Việt Nam cũng cần có những thay đổi để bắt kịp xu thế và thể hiện rõ hơn về mặt dư luận xã hội. Hơn nữa, phương tiện truyền thông nắm một vai trò quan trọng trong việc thể hiện dư luận xã hội. Sự tác động của phương tiện truyền thông với các nhóm cũng có sự khác nhau, do những khác biệt về địa vị xã hội, quyền lợi giai cấp, các nhân tố tâm lý và cường độ giao tiếp đối với phương tiện truyền thông (Mai Quỳnh Nam, 1996, tr. 53).

Điện thoại thông minh có thể được coi là một trong những phương tiện truyền thông hiện đại nắm một vai trò quan trọng. Bởi sự phát triển của mạng internet giúp cho người dùng theo dõi, nắm bắt tin tức và thể hiện quan điểm của mình thông qua các diễn đàn, mạng xã hội một cách hiệu quả và lan rộng hơn đến nhiều người.

Theo kết quả thống kê từ khảo sát về phần trăm số người dùng điện thoại thông minh ở tỉnh Lạng Sơn là 56,7% và Hà Giang là 49%. Trong đó, tỷ lệ sử dụng internet/mạng xã hội ở Lạng Sơn là 55,6% và Hà Giang chiếm 40%. Qua số liệu khảo sát, chúng tôi nhận thấy mặc dù là những tỉnh miền núi, song người dân ở đây tiếp xúc với các phương tiện công nghệ hiện đại khá nhiều. Đặc biệt đối với giới trẻ trong độ tuổi từ 15 đến 35 tuổi, điện thoại thông minh trở thành một phương tiện phổ biến để họ sử dụng. Vì vậy, cần có sự vận dụng phù hợp, đưa những nội dung thông tin cơ bản và cần thiết thông qua mạng internet để người dân vùng dân tộc thiểu số có thể tiếp cận được về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước tốt hơn. Đồng thời, qua hệ thống công nghệ thông tin, ý kiến của người dân cũng được thể hiện nhiều hơn bên cạnh các phương tiện truyền thống hiện đại khác như ti vi, báo đài. Sự kết hợp giữa hình thức truyền thông hiện đại với các buổi họp của thôn/bản để đưa thông tin chính thống đến với người dân như thế nào cho hiệu quả và phù hợp là vấn đề cần phải bàn luận nhiều hơn.

Một số nhận xét

Qua một số khía cạnh về tình hình dư luận xã hội đang diễn ra tại vùng dân tộc thiểu số của tỉnh Lạng Sơn và Hà Giang, bài viết đưa ra một số nhận xét như sau:

Thứ nhất, phương thức nêu ý kiến của người dân vùng dân tộc thiểu số vẫn mang tính truyền thống và bị hạn chế. Người dân vùng dân tộc thiểu số vẫn chủ yếu nêu lên ý kiến thông qua cán bộ địa phương như trưởng thôn/trưởng bản, đặc biệt là bày tỏ quan điểm của mình qua các cuộc họp thôn/bản. Ngoài ra, một phương thức khác để nêu ý kiến là trao đổi với một người uy tín trong cộng đồng. Đây là những “kênh thông tin” cơ bản đối với người dân tộc thiểu số. Như vậy, điều này có thể dẫn đến sự nghèo nàn về mặt thông tin và ý kiến

của người dân tộc thiểu số không hoặc ít có cơ hội được góp phần vào ý kiến chung của người dân ở khu vực phát triển hơn như thành thị, hoặc khu vực gần trung ương.

Thứ hai, phương tiện truyền thông hiện đại chưa có sự phát huy đủ mạnh đối với dư luận vùng dân tộc thiểu số. Hiện nay, với sự phát triển của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, sử dụng các trang thiết bị hiện đại để kết nối tình cảm con người, trao đổi ý kiến nhằm thúc đẩy cuộc sống tốt đẹp hơn là điều cần thiết và tất yếu trong sự phát triển toàn cầu. Thiết bị công nghệ sẽ giúp người dân ở những khu vực vùng sâu vùng xa như miền núi có thể thể hiện ý kiến chung hiệu quả và mang tính cập nhật hơn. Song trên thực tế, qua cuộc khảo sát cho thấy bức tranh cơ bản về sự thiếu vắng việc sử dụng công nghệ (điển hình là điện thoại thông minh) trong việc thể hiện dư luận của người dân vùng dân tộc thiểu số tại hai điểm nghiên cứu.

Thứ ba, người dân vùng dân tộc thiểu số có cách ứng xử tích cực với các ý kiến chung trong cộng đồng. Nhìn chung, khi một ý kiến đi đến sự đồng thuận thì đồng bào đã thể hiện sự tích cực bằng việc thông báo lại cho những người khác cùng biết, hay ủng hộ bằng việc làm cụ thể. Điều này cũng có sự khác biệt giữa nam giới và nữ giới. Trong đó, nữ giới thể hiện rõ ràng hơn về sự đóng góp của mình đối với một ý kiến được đưa ra. Ngược lại, nam giới lại có sự quan tâm với sự việc thấp hơn so với nữ giới. Như vậy, cần có sự khuyến khích vai trò của nữ giới vùng dân tộc thiểu số hơn nữa, thông qua việc đào tạo tri thức, tăng quyền cho nữ giới để họ có thể nêu ý kiến và thể hiện quan điểm tốt hơn.

Thứ tư, xu thế toàn cầu hóa ngày càng phát triển, đặc biệt là trong bối cảnh cuộc cách mạng thông tin. Điều này biểu hiện qua dư luận và truyền thông. Cụ thể là trong bối cảnh toàn cầu hóa sự gia tăng những công cụ truyền thông mới ngày càng mạnh mẽ hơn, chính vì thế dư luận càng được củng cố và có sức lan tỏa tới đại bộ phận công chúng. Cùng với đó với sự phát triển nhanh chóng của cách mạng công nghệ 4.0 càng khiến cho các dạng phương tiện truyền thông gia tăng. Điều này cũng tạo nên sự đa dạng của các luồng dư luận. Con người được bày tỏ ý kiến của mình ngày càng dễ dàng, được nhiều người biết đến và đạt sự đồng thuận. Vì vậy, trong thời đại hiện nay không thể phủ nhận vị trí và vai trò của công nghệ đối với dư luận xã hội.

Xã hội ngày càng phát triển và tác động của cách mạng công nghệ 4.0 cùng xu thế toàn cầu hóa làm cho lượng thông tin mỗi ngày trở nên nhiều hơn, đa chiều hơn, đặt ra vấn đề cần có sự chất lọc thông tin, nhất là đối với vùng dân tộc thiểu số. Bởi vì, nếu không có sự chất lọc và định hướng dư luận sẽ dẫn đến loạn thông tin, hoặc thông tin tiếp nhận bị sai lệch tạo ra dư luận xã hội bất lợi đối với quản lý xã hội và trật tự an ninh cũng như làm suy giảm niềm tin về Đảng và Nhà nước ta.

Để nghiên cứu dư luận xã hội vùng dân tộc thiểu số được tốt, cần có hướng tiếp cận nghiên cứu liên ngành về việc sử dụng thông tin, truyền tải thông tin, phân biệt nguồn thông

tin chính thống với thông tin không chính thống. Có như vậy mới nêu được giải pháp phù hợp, hiệu quả, để người dân biết và sử dụng thông tin tốt hơn, được hiểu về cách nêu ý kiến qua các phương tiện hiện đại nhiều hơn nữa. Điều này không chỉ tạo ra định hướng dư luận xã hội tốt trong các cộng đồng mà còn phát huy hiệu quả sự tham gia của người dân vùng dân tộc thiểu số trong việc đóng góp ý kiến vào công cuộc xây dựng nông thôn mới, thực hiện chính sách dân tộc và góp phần xây dựng, bảo vệ tổ quốc trong bối cảnh mới.

Tài liệu tham khảo

1. Addis, Adeno (2002), *Individualism, Communitarianism, and the Rights of Ethnic Minorities*, 2nd London: Sage press.
2. Asher, Herbert (2012), *Polling and the Public: What Every Citizen Should Know*, CQ Press, Washington DC.
3. Barreto, Matt A., Segura Gary M., Woods Nathan D. (2004), “The mobilizing effect of majority-minority districts on Latino turnout”, *American Political Science Review*, 98 (1), pp. 65-75.
4. Bergh, Johannes and Bjorklunk, Tor (2011), “The revival of group voting: Explaining the voting preferences of immigrants in Norway”, *Political Studies*, 59 (2), 308-327.
5. Berinsky, Adam (ed, 2012), *New Directions in Public Opinion*, Routledge Taylor & Francis Group.
6. Binkley, Robert (1928), “The concept of public opinion in the social sciences”, *Social Forces*, Vol.6, No. 3, 389-396.
7. Cottle, Simon (2000), *Ethnic Minorities and the Media*, 1st Buckingham: Open University press.
8. Mai Quỳnh Nam (1996), “Truyền thông đại chúng và dư luận xã hội”, *Tạp chí Xã hội học*, Số 1 (53), tr. 3-7.
9. Nguyễn Hoài Sơn, Lê Quang Ngọc, Nguyễn Quang Tuấn (2017), “Một số chiều cạnh biến đổi xã hội trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư”, *Tạp chí Thông tin Khoa học xã hội*, Số 11, tr. 22-29.